Phụ lục I

TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ:THCS XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ KHỐI LỚP 9 (PHÂN MÔN: LỊCH SỬ)
(Năm học 2025 - 2026)

(THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 14 ĐẾN TIẾT 53)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 02 **; Số học sinh: 59 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……**

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 1 Đại học: 1; Trên đại học: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [1]: Tốt:2 ; Khá: 0 ; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập (PHT)	1	Bài 1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	
2	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	
3	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	
4	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)	
5	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 5. Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 – 1930.	
6	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 6. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	
7	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 7. Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 – 1939	
8	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 8. Cách mạng tháng Tám năm 1945	
9	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 9. Chiến tranh lạnh (1947 – 1989)	

10	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 10. Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991	
11	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 11. Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991	
12	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 12. Khu vực Mỹ La-tinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991	
13	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 13. Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945	
14	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 14. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1950	
15	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 15. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954	
16	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 16. Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965	
17	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 17. Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975	
18	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 18. Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991	
19	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 19. Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay	
20	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 20. Châu Á từ năm 1991 đến nay	
21	Máy tính, máy chiếu, PHT		Bài 21. Việt Nam từ năm 1991 đến nay	
22	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Bài 22. Cách mạng khoa học – kĩ thuật và xu thế toàn cầu hoá	
23	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Chủ đề chung đô thị: Lịch sử và hiện tại	
24	Máy tính, máy chiếu, PHT	1	Chủ đề chung: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển đông	
25	Máy tính, máy chiếu	1	Các bài ôn tập	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú

1	Lớp học	2	Dạy học trên lớp	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Tổng số tiết: 53 tiết.

Học kì I: 18 tuần x 1,5 tiết = 27 tiết

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Tiết theo PPCT	Tích hợp NL số
Chương I. Thế giới từ năm 1918 đến năm 1945					
1	**Bài 1.** Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	1	**1.Kiến thức.** - Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. - Trình bày được những thành tựu và chỉ ra được những hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tự lực thực hiện các nhiệm vụ được giao trên lớp và ở nhà. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi trong các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử: quan sát tranh, ảnh, lược đồ; khai thác và sử dụng được thông tin tư liệu để tìm hiểu về nước Nga Xô viết từ năm 1918 đến năm 1945. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: biết khai thác tranh, ảnh, tư liệu, bảng số liệu, kết hợp đọc thông tin trong SGK để nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập; trình bày những thành tựu và chỉ ra được những hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để viết đoạn văn ngắn giới thiệu về thành tựu ấn tượng nhất trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. **3. Phẩm chất.** Bài học góp phần bồi dưỡng ý thức khâm phục và tự hào về những	**1**	

			thành tựu mà nhân dân Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; từ đó nhận thức được sức mạnh, tính ưu việt; đồng thời tránh ngộ nhận, phủ nhận quá khứ lịch sử và những thành tựu vĩ đại mà nhân dân Liên Xô đã lao động quên mình để đạt được trong giai đoạn này. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
2	**Bài 2.** Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	2	**1. Kiến thức.** - Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 - 1933, sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. - Nhận biết được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà. - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử qua quan sát tranh ảnh, khai thác thông để tìm hiểu về châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử qua việc trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 - 1933, sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để viết đoạn văn hoặc thuyết trình giới thiệu về *Chính sách mới* của Tổng thống Ph. Ru-dơ-ven nhằm đưa nước Mỹ thoát khỏi cuộc đại suy thoái kinh tế. **3. Phẩm chất.** Bồi dưỡng lòng tin vào phong trào đấu tranh của nhân dân lao động, chống chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa phát xít, nguy cơ chiến tranh; giáo dục tinh thần quốc tế chân chính. **<u>* HSKT</u>**	**2,3**	

			- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
3	**Bài 3.** Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	2	**1. Kiến thức.** Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà. - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc khai thác, sưu tầm tài liệu, tranh, ảnh để tìm hiểu về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. - Năng lực nhận thức lịch sử: nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. **3. Phẩm chất.** Bài học góp phần giáo dục cho HS tinh thần đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hoà bình, ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân các nước châu Á vì độc lập dân tộc. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	**4,5**	
4	**Bài 4.** Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)	1	**1. Kiến thức.** - Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.**	**6**	

			- Năng lực tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà. - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để chia sẻ hiểu biết, chấm chéo Phiếu học tập. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện nhiệm vụ mang tính thực tiễn. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc khai thác và sử dụng lược đồ để trình bày được diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ hai. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu nguyên nhân bùng nổ, chọn sự kiện chính trong diễn biến và phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại; nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để liên hệ và rút ra được bài học đối với việc bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay (hoặc liên hệ với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này). **3. Phẩm chất.** - Góp phần giúp HS nhận thức đúng đắn về hậu quả của chiến tranh đối với nhân loại, nâng cao ý thức chống chiến tranh, bảo vệ sự sống của con người và nền văn minh nhân loại. - Giáo dục cho HS học tập tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất chống chủ nghĩa phát xít, giải phóng đất nước của các dân tộc bị xâm lược, đặc biệt là cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
Chương II. Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945					
5	**Bài 5.** Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm	2	**1. Kiến thức:** Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 - 1930 gồm: - Phong trào yêu nước của giai cấp tư sản, tầng lớp tiểu tư sản. - Phong trào công nhân.	**7**	

	1918 - 1930		- Sự ra đời của các tổ chức yêu nước cách mạng. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà. - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu, bản đồ trong học tập lịch sử; trình bày, giải thích, phân tích,... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống hoặc bài tập nhận thức mới. **3. Phẩm chất.** Bồi dưỡng các phẩm chất như: trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
6	**Bài 6.** Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	1	**1. Kiến thức.** - Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 - 1930. - Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tự làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** -Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các tư liệu lịch sử (tư liệu viết,	**8,9**	

			hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 - 1930. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng; từ đó đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. **3. Phẩm chất.** Bài học góp phần bồi dưỡng lòng khâm phục, kính yêu đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh và các chiến sĩ cách mạng; củng cố niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
7	**Bài 7.** Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930- 1939	1	**1. Kiến thức.** -Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 - 1931 và 1936 - 1939. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc khai thác và sử dụng được một số thông tin, tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV để 2. Hình thành kiến thức mới. và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 - 1931 và 1936 - 1939. **3. Phẩm chất.** - Sự khâm phục tinh thần đấu tranh anh dũng của quần chúng công nông và các chiến sĩ cộng sản. - Bồi dưỡng lòng yêu nước, từ đó xác định được trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.	**10**	

			<u>* HSKT</u> **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ, ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
8	**Bài 8.** Cách mạng tháng Tám năm 1945	2	**1.Kiến thức.** - Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp - Nhật Bản. - Nêu được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng cộng sản Đông Dương; chuẩn bị về lực lượng, sự ra đời căn cứ địa. - Trình bày thời cơ, nét chính diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV; tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng. - Năng lực nhận thức lịch sử: nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp - Nhật Bản, trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. **3. Phẩm chất.** - Cảm phục, trân trọng tinh thần yêu nước, hi sinh quên mình vì nền độc lập, tự do dân tộc của các nhà cách mạng tiêu biểu, của nhân dân Việt	**11,14**	

			Nam. - Phát huy truyền thống yêu nước, đại đoàn kết dân tộc, xác định được trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. ***GDQPAN: Giới hiệu số h/a về hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam.** **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
9	**Ôn tập giữa kì I**	1	**1. Kiến thức:** - Đánh giá sơ lược quá trình học tập của các em từ đầu năm đến giữa học kì I. - Hệ thống các kiến thức đã học, tập trung vào các nội dung đã học **2. Năng lực** ** Năng lực chung:* Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. ** Năng lực chuyên biệt:* + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử. + Khai thác và sử dụng thông tin sách giáo khoa lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên. **3. Phẩm chất** *+ Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài ôn tập giữa học kỳ II *+ Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm, làm việc cá nhân. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	12 Kết hợp dạy học online (OLM)	
10	**Kiểm tra giữa kì I**		**1. Kiến thức:** - Đánh giá sơ lược quá trình học tập của các em từ đầu năm đến hết chương 2.	13 Tuần 9, kiểm tra cùng phân	

		1	- Giúp học sinh hệ thống các kiến thức đã học ở chương 1, 2. **2. Năng lực** ** Năng lực chung:* Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. ** Năng lực chuyên biệt:* + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử. **3. Phẩm chất:** - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trung thực. *** HSKT** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	môn Địa lí, trắc nghiệm kết hợp tự luận, viết trên giấy, 90 phút (Lịch sử 45 phút + Địa lí 45 phút)	
Chương III. Thế giới từ năm 1945 đến năm 1991					
10	**Bài 9.** Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)	2	**1. Kiến thức.** Nhận biết được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện nhiệm vụ mang tính thực tiễn. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử qua khai thác, nhận diện được các tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc lập bảng tóm tắt nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải thích một số vấn đề ngày nay liên quan đến nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh	**15,16** Kết hợp dạy học online tiết 16	

			lạnh. **3. Phẩm chất.** Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khách quan, trung thực, có ý thức tìm hiểu lịch sử. Qua đó, HS biết phê phán, lên án thái độ thù địch, hoạt động chạy đua vũ trang, chiến tranh, xung đột; ủng hộ hoà bình. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
11	**Bài 10.** Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991	3	**1. Kiến thức.** - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử qua quan sát tranh, ảnh, khai thác và sử dụng được tư liệu lịch sử về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Năng lực nhận thức lịch sử thông qua việc trình trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 199; giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô hoặc một nước Đông Âu từ sau năm 1945. **3. Phẩm chất.** - Bài học góp phần bồi dưỡng lòng khâm phục và tự hào về những thành tựu mà nhân dân Liên Xô và các nước Đông Âu đạt được từ năm 1945 đến	**17,18,19**	

			năm 1991; từ đó nhận thức được sức mạnh, tính ưu việt, đồng thời tránh ngộ nhận, phủ định quá khứ lịch sử và những thành tựu vĩ đại mà nhân dân Liên Xô và các nước Đông Âu đã nỗ lực để đạt được trong giai đoạn này. - Ý thức trân trọng tình hữu nghị giữa Việt Nam và Liên Xô, các nước Đông Âu. - Có thái độ khách quan, khoa học về những khuyết điểm, sai lầm của những người lãnh đạo Đảng, Nhà nước Liên Xô và các nước Đông Âu. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
12	**Bài 11.** Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991	3	**1. Kiến thức.** Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện nhiệm vụ mang tính thực tiễn. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua quan sát tranh, ảnh, biểu đồ, bảng; khai thác tư liệu để tìm hiểu về nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc sưu tầm tư liệu để giới thiệu về nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và**	**20,21,22** Tiết học thư viện	

			các đề mục lớn.		
	Bài 12. Khu vực Mỹ La-tinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991	3	**1. Kiến thức** - Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba. - Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc từ năm 1945 đến năm 1991. - Giới thiệu được những nét chính về Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học thông qua hoạt động cá nhân; năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực đặc thù: - Nhận thức và tư duy lịch sử: Học sinh mô tả được đôi nét về các nước Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991; trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba; giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc từ năm 1945 đến năm 1991; giới thiệu được những nét chính về Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. **3. Phẩm chất** - Nhân ái: Bồi dưỡng ý thức khâm phục và tự hào về' những thành tựu mà nhân dân các nước Mỹ La-tinh và châu Á đã đạt được trong công cuộc xây dựng đất nước từ năm 1945 đến năm 1991. - Yêu nước: Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, đoàn kết, ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, lên án chủ nghĩa thực dân; từ đó có tinh thần, trách nhiệm đối với công cuộc Đổi mới đất nước **<u>* HSKT</u>**	**23**	

			- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
13	**Ôn tập cuối kì I**	1	**1. Kiến thức:** - Đánh giá quá trình học tập của các em ở chương 1, 2, 3 (tập trung ở chương 3) - Hệ thống các kiến thức đã học, tập trung vào các nội dung đã học **2. Năng lực** ** Năng lực chung:* Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. ** Năng lực chuyên biệt:* + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử. + Khai thác và sử dụng thông tin sách giáo khoa lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên. **3. Phẩm chất** *+ Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài ôn tập giữa học kỳ II *+ Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm, làm việc cá nhân. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	**24** Kết hợp dạy học online (OLM)
14	**Kiểm tra cuối kì I**	1	**1. Kiến thức:** - Đánh giá quá trình học tập của các em ở chương 1, 2, 3 (tập trung ở chương 3). - Giúp học sinh hệ thống các kiến thức đã học ở chương 1, 2, 3. **2. Năng lực** ** Năng lực chung:* Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. ** Năng lực chuyên biệt:* + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử. **3. Phẩm chất:** - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trung thực. **<u>* HSKT</u>** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	**25** Tuần 17, kiểm tra cùng phân môn Địa lí, trắc nghiệm kết hợp tự luận, viết

				trên giấy, 90 phút (Lịch sử 45 phút + Địa lí 45 phút)
15	**Bài 12.** Khu vực Mỹ La-tinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991 (tiếp theo)	2	**1. Kiến thức** - Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba. - Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc từ năm 1945 đến năm 1991. - Giới thiệu được những nét chính về Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. **2. Năng lực** * Năng lực chung: Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học thông qua hoạt động cá nhân; năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực đặc thù: - Nhận thức và tư duy lịch sử: Học sinh mô tả được đôi nét về các nước Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991; trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba; giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc từ năm 1945 đến năm 1991; giới thiệu được những nét chính về Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. **3. Phẩm chất** - Nhân ái: Bồi dưỡng ý thức khâm phục và tự hào về' những thành tựu mà nhân dân các nước Mỹ La-tinh và châu Á đã đạt được trong công cuộc xây dựng đất nước từ năm 1945 đến năm 1991. - Yêu nước: Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, đoàn kết, ủng hộ phong trào đấu tranh giải	**26,27**

			phóng dân tộc, lên án chủ nghĩa thực dân; từ đó có tinh thần, trách nhiệm đối với công cuộc Đổi mới đất nước **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	

Học kì II: 17 tuần x 1,5 tiết = 26 tiết

Stt	Tên bài/ chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt		Tích hợp NL số
Chương IV. Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1991					
16	**Bài 13.** Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945	2	**1. Kiến thức.** - Nêu được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nhận biết được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng giải quyết những khó khăn rong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945; trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ. **3. Phẩm chất.**	**28,29**	

			Bài học góp phần bồi dưỡng lòng khâm phục, củng cố niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Thông qua bài học, HS củng cố lòng yêu nước, trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử. ***GDQPAN: Giới hiệu số h/a về hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam.** *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
17	**Bài 14.** Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 - 1950	2	**1. Kiến thức.** - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). - Nhận biết và giải thích được đường lối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. -Trình bày được được những thắng lợi tiêu biểu(Hoàn cảnh lịch sử, nét chính diễn biến của cuộc chiến đấu ở các đô thị phái Bắc vĩ tuyến 16, chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông 1947, Chiến dịch Biên giới thu đông -1950, Chiến cuộc Đông- Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ), kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác tư liệu để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 - 1950. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích, phân tích được đường lối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp	**30,31**	

			xâm lược của Đảng và mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 - 1950. **3. Phẩm chất.** - Yêu nước, trân trọng giá trị của hoà bình và ý thức trách nhiệm đối với việc gìn giữ độc lập, tự do của dân tộc; từ đó lên án các hành động bạo lực vũ trang, phá hoại giá trị hoà bình của nhân loại. - Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử. - Biết ơn sự hi sinh dũng cảm vì độc lập, tự do của các anh hùng liệt sĩ. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
18	**Bài 15.** Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 - 1954	2	**1. Kiến thức.** – Trình bày được được những thắng lợi tiêu biểu(Hoàn cảnh lịch sử, nét chính diễn biến của cuộc chiến đấu ở các đô thị phái Bắc vĩ tuyến 16, chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông 1947, Chiến dịch Biên giới thu đông -1950, Chiến cuộc Đông- Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ), kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp. - Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách sưu tầm và khai thác tư	**32,33** Tiết học thư viện	

			liệu và sử dụng lược đồ, sơ đồ để tìm hiểu về cuộc kháng chiến trống Pháp giai đoạn 1951 - 1954. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc mô tả những thắng lợi tiêu biểu và nêu được ý nghĩa và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). - Năng lực vận dụng kiến thức đã học: vận dụng được bài học về chiến tranh nhân dân trong công cuộc và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. **3. Phẩm chất.** Bài học góp phần bồi dưỡng ý thức khâm phục và tự hào về những thắng lợi của quân và dân ta đã đạt được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951 - 1954, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; từ đó nhận thức được tình đoàn kết dân tộc, đoàn kết giữa ba nước Đông Dương và đoàn kết quốc tế. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.** *** Tich hợp GDQPAN:** giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam		
19	**Bài 16.** Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954- 1965	2	**1. Kiến thức.** - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam,...). – Trình bày được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của dân nhân miền Nam trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ , cứu nước giai đoạn 1954- 1975 (phong trào Đồng khởi; chiến đấu chống các chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", "Chiến tranh cục bộ" và "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy	**34**	

			Mậu thân 1968, Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử qua quan sát tranh ảnh, khai thác và sử dụng thông tin tư liệu lịch sử để tìm hiểu về thành tựu tiêu biểu của miền Bắc giai đoạn 1955 - 1965 và thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam giai đoạn 1961 - 1965. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1965. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua lập bảng hệ thống và sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet để chứng minh vai trò của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến miền Nam trong những năm 1961 - 1965; giới thiệu về khu di tích Chiến thắng Ấp Bắc và lí do nên đến tham quan, học tập ở khu di tích này. **3. Phẩm chất.** Bài học góp phần bồi dưỡng thái độ trân trọng những thành tựu mà nhân dân hai miền Nam, Bắc đã đạt được trong giai đoạn 1954 - 1965. Lòng yêu nước cũng như ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. ***GDQPAN: Giới hiệu số h/a về hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam.** *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		

20	**Bài 17.** Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 - 1975	2	**1. Kiến thức.** - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giai đoạn 1965 - 1975 (chi viện cho miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,.). -Trình bày được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của dân nhân miền Nam trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954- 1975 (phong trào Đồng khởi; chiến đấu chống các chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", "Chiến tranh cục bộ" và "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy Mậu thân 1968, Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử qua quan sát hình ảnh, khai thác thông tin để tìm hiểu về thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; những thắng lợi về quân sự của quân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 - 1975. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong giai đoạn 1965 - 1975; nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet để chứng minh vai trò của hậu	**35,36**	

			phương miền Bắc đối với tiền tuyến miền Nam trong những năm 1965 - 1975. **3. Phẩm chất.** Bài học góp phần bồi dưỡng cho HS thái độ trân trọng những thành tựu của nhân dân hai miền Nam, Bắc đã đạt được và lòng biết ơn, tri ân đến các anh hùng liệt sĩ và những người có đóng góp tiêu biểu cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). ***GDQPAN: Giới hiệu số h/a về hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam.** *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
21	Ôn tập giữa kì II	1	**1. Kiến thức:** - Đánh giá quá trình học tập của các em ở chương 3, 4 (tập trung ở chương 4) - Hệ thống các kiến thức đã học, tập trung vào các nội dung đã học **2. Năng lực** ** Năng lực chung:* Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. ** Năng lực chuyên biệt:* + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử. + Khai thác và sử dụng thông tin sách giáo khoa lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên. **3. Phẩm chất** *+ Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài ôn tập giữa học kỳ II *+ Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm, làm việc cá nhân. *** HSKT**	**37** Kết hợp dạy học online (OLM)	1.1TC2C 2.1TC2a 4.2TC2b

			- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
22	Kiểm tra giữa kì II	1	**1. Kiến thức:** - Đánh giá quá trình học tập của các em ở chương 3, 4 (tập trung ở chương 4). - Giúp học sinh hệ thống các kiến thức đã học ở chương 3, 4.. **2. Năng lực** ** Năng lực chung:* Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. ** Năng lực chuyên biệt:* + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử. **3. Phẩm chất:** - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trung thực. *** HSKT** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	**38** Tuần 26, kiểm tra cùng phân môn Địa lí, , trắc nghiệm kết hợp tự luận, viết trên giấy, 90 phút (Lịch sử 45 phút + Địa lí 45 phút)	
Chương V. Thế giới từ năm 1991 đến nay					
24	**Bài 19.** Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay	2	**1. Kiến thức.** - Nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay. - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.**	**39,40**	

			- Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh cũng như tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay. - Năng lực vận dụng kiến thức đã học: nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga và trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay. **3. Phẩm chất.** Bài học góp phần bồi dưỡng ý thức ủng hộ hoà bình, phê phán chiến tranh, xung đột, chống chủ nghĩa bá quyền. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
25	**Bài 20.** Châu Á từ năm 1991 đến nay	2	**1. Kiến thức.** - Giới thiệu được sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay. - Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh.), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để giới thiệu được sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á từ năm 1991 đến nay; mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN. - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, trao	**41,42**	

			đổi, thảo luận để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. - Năng lực vận dụng kiến thức đã học để đề xuất được những việc làm để góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh và phát triển. **3. Phẩm chất.** - Bồi dưỡng các phẩm chất: nỗ lực, kiên trì vượt khó, sáng tạo (học tập từ nhân dân các nước Hàn Quốc, Nhật Bản trong công cuộc xây dựng đất nước). - Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết trong Cộng đồng ASEAN, trách nhiệm trong xây dựng và phát triển Cộng đồng ASEAN. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
CHƯƠNG VI: VIỆT NAM TỪ NĂM 1976 ĐẾN NAY(Bài 18, Bài 21)					
26	Việt Nam trong năm 1976- 1985	1	**1. Kiến thức.** -Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng Biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975-1989, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo sau năm 1975. -Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976-1985.	***Tiết (43,44, 45) (theo TT 17, chuyển và ghép yêu cầu cần đạt của ND Việt Nam trong những năm 1976-1991 với yêu cầu cần đạt của ND Việt Nam từ năm 1991 thành Việt Nam từ năm 1976 đến nay, theo nội dung yêu cầu cần đạt phần bôi đỏ***	

	Việt Nam từ năm 1986 đến nay		-Nêu được nguyên nhân, nội dung đường lối đổi mới của Đảng và những thành tựu tiêu biểu của công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay (trên các lĩnh vực, kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh,...). - Đánh giá được thành tự hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV. - Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu lịch sử Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 - 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo; nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 - 1985; mô tả được đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta; nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 - 1991. - Năng lực vận dụng kiến thức đã học để giải thích được nguyên nhân, đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới. **3. Phẩm chất.** Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước gắn với chủ nghĩa xã hội, tinh thần đổi mới trong lao động, công tác, học tập, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào đường lối đổi mới đất nước. ***GDQPAN: Giới hiệu 1 số giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam**		

			<u>* HSKT</u> **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
Chương VII. Cách mạng khoa học – kĩ thuật và xu thế toàn cầu hoá.					
27	**Bài 22.** Cách mạng khoa học - kĩ thuật và xu thế toàn cầu hoá	1	**1. Kiến thức.** - Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kĩ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam. - Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà. - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận về nội dung của bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật và xu thế toàn cầu hoá. - Năng lực nhận thức lịch sử: mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kĩ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam; trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam. **3. Phẩm chất.** Thông qua bài học, HS nhận thức được trách nhiệm đối với công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước hiện nay để bồi	**46**	

			đắp phẩm chất chăm chỉ, ý thức vươn lên với tinh thần không ngừng học hỏi, đổi mới nhằm chiếm lĩnh và sáng tạo những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ. Tôn trọng sự đa dạng của văn hoá nhân loại, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân toàn cầu. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		
		CHỦ ĐỀ CHUNG			
	Chủ đề chung: đô thị - lịch sử và hiện tại	2	**1. Kiến thức**: - Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước khu vực. - Mô tả được quá trình đô thị hoá thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp. - Nêu được tác động của đô thị hoá đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. **2. Năng lực** ** Năng lực chung:* Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. ** Năng lực chuyên biệt:* + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử. **3. Phẩm chất:** - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trung thực. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	**47,50**	

28	**Ôn tập cuối kì II**	1	**1. Kiến thức:** - Đánh giá quá trình học tập của các em ở chương 4, 5, 6, 7 (tập trung ở chương 5, 6, 7) - Hệ thống các kiến thức đã học, tập trung vào các nội dung đã học **2. Năng lực** ** Năng lực chung:* Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. ** Năng lực chuyên biệt:* + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử. + Khai thác và sử dụng thông tin sách giáo khoa lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên. **3. Phẩm chất** *+ Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài ôn tập giữa học kỳ II *+ Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm, làm việc cá nhân. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	**48** Kết hợp dạy học online (OLM)	1.1TC2C 2.1TC2a 4.2TC2b
29	**Kiểm tra cuối kì II**	1	**1. Kiến thức:** - Đánh giá quá trình học tập của các em ở các nội dung đã học - Giúp học sinh hệ thống các kiến thức đã học. **2. Năng lực** ** Năng lực chung:* Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. ** Năng lực chuyên biệt:* + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử. **3. Phẩm chất:**	**49** Tuần 33, kiểm tra cùng phân môn Địa lí, , trắc nghiệm kết hợp tự luận, viết trên giấy, 90 phút (Lịch	

			- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trung thực. *** HSKT** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	sử 45 phút + Địa lí 45 phút)	
31	Chủ đề chung: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông	3	**1. Kiến thức.** - Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam. - Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. **2. Năng lực.** **2.1. Năng lực chung.** - Năng lực tự chủ và tự học: thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà. - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết vấn đề đó. **2.2. Năng lực đặc thù.** - Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.. - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam; nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Năng lực vận dụng kiến thức đã học nêu được những việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo. **3. Phẩm chất.** Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử. ***GDQPAN: GD trách nhiệm của học sinh** có hành động cụ thể góp phần bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp	**51,52,53**	

			của Việt Nam. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**		

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	-Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 9 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. **<u>* HSKT</u>** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	-Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	-Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 17 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. **<u>* HSKT</u>** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	-Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 26 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. **<u>* HSKT</u>** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	-Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 32 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. **<u>* HSKT</u>** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	Kiểm tra viết trên giấy

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Oanh